TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **148**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 27-6-2025.
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con**"**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền.

- Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Huỳnh Văn Vy.

+ Bà Đặng Hoàng Ái Thụy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền, Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trần Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, thành phố H, số E L, thị trấn P, huyện P, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 18/3/2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐ-ST ngày 23 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐ-ST ngày 12/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, thành phố H, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm 2000; CCCD số: 046300001135, cấp ngày 27/4/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH-Bộ C1; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện P, thành phố H. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Mai Văn T, sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn L, huyện P, thành phố H; địa chỉ liên hệ: Thôn Đ, xã L, huyện P, thành phố H. Vắng mặt lần thứ hai.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chị Lê Thị Mỹ H và anh Mai Văn T: Bà Nguyễn Thị S – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ H *đề ngày 10/3/2025 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H *trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ H anh Mai Văn T sau thời gian quen nhau, tìm hiểu yêu thương nhau đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

thị trấn L, huyện P vào ngày 01/02/2023. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 10 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên gây gổ, anh T lại có hành vi bạo hành đánh đập chị H. Trong thời gian chị H chăm con nhỏ thì anh T ít quan tâm, chăm sóc vợ con dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Gia đình có đứng ra hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị H và anh T sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay, vợ chồng không còn liên lạc, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không còn cơ hội để hàn gắn nữa nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Mai Văn T.

Về con chung: Quá trình sống chung, chị H và anh T có 01 người con chung là cháu Mai Lê Duy K, sinh ngày 26/3/2023. Từ khi sinh ra đến nay, cháu K do một mình chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị H yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Mai Lê Duy K cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hiện chị H đang làm thợ uốn tóc và Nail, thu nhập hàng tháng đủ khả năng về kinh tế để nuôi con nên chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 03/4/2025, đại diện Công an thị trấn L, huyện P, thành phố H cho biết, anh Mai Văn T có đăng ký thường trú tại thị trấn L, huyện P, thành phố H. Tại thời điểm xác minh, anh T không có mặt tại địa phương. Qua tra cứu trên hệ thống xác định hiện anh T đang thường xuyên tạm trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện P, thành phố H. Do đó Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại Ủy ban nhân dân thị trấn L theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 21/5/2025, bà Ngô Thị G là mẹ ruột của anh Mai Văn T cho biết anh T có đăng ký thường trú tại thị trấn L, huyện P, thành phố H nhưng thường xuyên sinh sống tại thôn Đ, xã L, huyện P, thành phố H. Gia đình bà đã nhận được văn bản tố tụng do Tòa án tống đạt và đã giao lại cho anh T. Bà G cũng cho biết, khi chị H sinh con xong có về nhà chồng ở được vài ba hôm thì vợ chồng có cãi nhau, sau đó chị H bỏ về nhà ngoại cho đến nay. Do anh T bận công việc nên không thể đến Tòa án để làm việc được.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập; các Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Mai Văn T (theo địa chỉ thôn Đ, xã L, huyện P, thành phố H) và niêm yết tại Ủy ban nhân dân thị trấn L về việc chị Lê Thị Mỹ H xin ly hôn, tranh chấp nuôi con. Nhưng quá thời hạn luật định anh T không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án cũng đã nhiều lần thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt nên Tòa không tiến hành hòa giải được.

Ngày 12/6/2025, Tòa án đã mở phiên tòa đưa vụ án ra xét xử nhưng do bị đơn anh Mai Văn T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 27/6/2025, đồng thời tống đạt và niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định nhưng anh T tiếp tục vắng mặt.

Tại phiên toà, bà Nguyễn Thị S là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chị Lê Thị Mỹ H và anh Mai Văn T trình bày: Cháu Mai Lê Duy K, sinh ngày 26/3/2023 hiện tại đang sống với chị H và từ khi sinh ra đến nay đều do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Mai Lê Duy K sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Mai Văn T phải cấp dưỡng nuôi con. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ H giao cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi là phù hợp.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, thành phố H phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H, cho chị H được ly hôn với anh Mai Văn T, giao người con chung là cháu Mai Lê Duy K, sinh ngày 26/3/2023 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Mai Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con; về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Mai Văn T đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh Mai Văn T theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Mai Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện P vào ngày 01/02/2023 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Quá trình hôn nhân giữa chị H và anh T đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay. Anh T biết việc chị H xin ly hôn nhưng cũng không phối hợp, không có ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H xin giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn anh Mai Văn T được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng

Dân sự, xem như anh Mai Văn T từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình trước phiên tòa, Tòa án xét xử vắng mặt anh T.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Lê Thị Mỹ H và anh Mai Văn T đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng giữa họ thực sự đã hết. Vì vậy, sau khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau, anh T và chị H không còn liên lạc, vẫn không có phương án hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng không thể giải quyết để đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Mỹ H cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Mai Văn T có một con chung là cháu Mai Lê Duy K, sinh ngày 26/3/2023. Chị H yêu cầu Tòa án giao cháu K cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu K vẫn do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng nên cần tiếp tục giao cháu K cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích đầy đủ nhưng chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ H được ly hôn anh Mai Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu M Lê Duy K, sinh ngày 26/3/2023 cho chị Lê Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Mai Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được phép cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số: 0002025 ngày 18/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Lộc, thành phố H. Chị H đã nộp đủ và không phải nộp thêm.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Huế;
- VKSND TP Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục huyện Phú Lộc;
- UBND thị trấn Lăng Cô,
Số 05, ngày 01/02/2023;
- Các đương sự;
- Lưu:HSVA;HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huyền